

Bản án số: 06/2019/HSPT
Ngày 15/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình; Ông Đỗ Văn Hiên

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Ê Ban Mỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 129/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 154/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Thị H. Sinh năm 1979 tại Hưng Yên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy N (đã chết); con bà Đặng Thị H; chồng là Đoàn Hữu P và có 04 con; tiền án, tiền sự: không; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ngô Đức Nam, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2014 đầu năm 2015, Y N đến giúp việc nhà cho Nguyễn Thị H; ở tổ 03, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình sống tại nhà

của Nguyễn Thị H, do H sử dụng ma túy đá, nên từ đầu tháng 6/2018 cho đến ngày 09/7/2018, sau khi sử dụng ma túy H cho rằng Y N đã lấy trộm tiền, vàng của mình nên H đã dùng nhiều công cụ như thanh sắt, búa, bàn ủi, thanh gỗ có đóng đinh, thanh sắt nung nóng, kiếm, dao, khò lửa bình ga mi ni, tay và chân nhiều lần đánh gây thương tích cho Y N, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 6/2018, H cầm thanh kiếm dài khoảng 90cm, lưỡi kiếm rộng khoảng 10cm, dày khoảng 0,3cm đánh 01 cái vào vai trái chị Y N và đánh 02 cái vào mu bàn tay trái của chị Y N làm sưng mu bàn tay.

Lần thứ hai: Cùng ngày lần thứ nhất, H cầm thanh sắt hình tròn, rộng dài khoảng 95cm, đường kính 03cm đánh nhiều cái vào đầu, vai, đùi của chị Y N. Do bị đánh đau, nên chị Y N phải giả vờ nhận đã trộm tiền của H và dẫn H đến tại bãi đất cạnh chuồng gà trong sân nhà H, dùng xà beng đào đất tìm tiền nhưng không thấy. H tiếp tục cầm thanh kiếm bằng kim loại dài khoảng 90cm, lưỡi kiếm rộng khoảng 10cm, dày khoảng 0,3cm đánh 02 đến 03 cái vào vai, sau lưng chị Y N.

Lần thứ ba: Khoảng 03 ngày sau, H cầm đoạn gỗ kích thước (0,025 x 0,045 x 0,14)m, một đầu có đóng 05 chiếc đinh dài khoảng 5cm, đánh đầu có đinh nhiều cái vào phần bụng của chị Y N, gây thủng da chảy máu.

Lần thứ tư: Khoảng 02 ngày sau lần thứ ba, H cầm bình khò ga mi ni, bật khò lửa vào đầu, tai chị Y N làm cháy tóc, bỏng da đầu của chị Y N.

Lần thứ năm: Bốn ngày sau, H bảo Y L, M nhóm lửa lò than và nung trên lò than hai thanh sắt (thanh sắt thứ nhất hình ống tròn, rộng dài khoảng 90cm, đường kính khoảng 1,5cm, một đầu có gắn một đoạn sắt đường kính khoảng 0,6cm và thanh sắt thứ hai dẹt, dài khoảng 70cm, rộng khoảng 1,5cm), sau đó H cầm hai thanh sắt lần lượt áp vào mặt, cổ, lưng, hai bên đùi, tay, chân của chị Y N làm bỏng da.

Lần thứ sáu: Vào khoảng tháng 6/2018, H bảo Y L (N) đem đến một chiếc thớt gỗ đường kính khoảng 30cm đặt tại nền nhà phòng ngủ. Sau đó, H bắt chị Y N đặt úp tay phải trên thớt, rồi H cầm một chiếc búa cán bằng sắt dài 27cm, đầu búa bằng sắt có kích thước (13 x 03 x 2,5)cm đập một cái trúng vào ngón cái bàn tay phải chị Y N, tiếp đó H bắt chị Y N đặt úp bàn tay trái trên thớt và cầm chiếc búa này đập một cái vào mu bàn tay trái của chị Y N gây rách da, chảy máu.

Lần thứ bảy: Khoảng 02 ngày sau, H cầm chiếc búa cán bằng sắt dài 27cm, đầu búa bằng sắt có kích thước (13 x 03 x 2,5)cm đánh vào hàm răng cửa chị Y N một cái làm mẻ răng cửa của chị Y N. Khi H đánh chị Y N lúc này có chị La N nhìn thấy.

Lần thứ tám: Khoảng hai ngày sau, H bảo La N nhóm lửa lò than đem vào

cho H để H nung thanh sắt hình ống tròn, rỗng dài khoảng 01m, đường kính khoảng 01cm, một đầu có gắn một đoạn sắt phi 6, rồi H dùng thanh sắt này áp phần đã được nung nóng vào cổ, bụng, mông của chị Y N gây bỏng da. Khi H đánh chị Y N thì chị La N nhìn thấy.

Lần thứ chín: Khoảng ba ngày sau, H nói M và Y L (N) dùng găng tay cao su y tế màu trắng buộc hai tay, chân của chị Y N lại. H cầm chiếc bàn ủi điện màu hồng và trắng đã được cắm điện làm nóng áp nhiều cái vào cánh tay, bắp tay trái và bắp tay phải chị Y N. Sau đó, H cầm chiếc kìm bằng sắt dài 21cm, tay cầm dài 14cm được bao bằng vỏ nhựa màu cam và đen, nhả hai chiếc răng cửa (một chiếc răng cửa trên và một chiếc răng cửa dưới) của chị Y N.

Lần thứ mười: Khoảng hai ngày sau, H bảo Y L cầm dao chém tay chị Y N, nhưng Y L không làm. Sau đó, H bảo chị Y N đặt tay xuống nền nhà, chị Y N không làm theo thì H cầm một con dao màu trắng dài 29cm, lưỡi dao bằng kim loại rộng 09cm, cán dao dài 13cm quấn bằng keo màu đen chém một nhát trúng vào ngón cái (ngón I) tay phải của chị Y N làm chảy máu.

Lần thứ mười một: Vào khoảng đầu tháng 7/2018 H gọi chị Y N ra và nói dùng xà beng đào đất, khi chị Y N đang dùng tay hốt đất thì H dùng chân đạp vào người chị Y N làm chị Y N loạng choạng bước xuống hố. Sau đó, chị Y N đứng dậy thì H cầm kìm bằng sắt dài 21cm, tay cầm dài 14cm được bao bằng vỏ nhựa màu cam và đen, kẹp vào vành tai trái của chị Y N làm rách vành tai, chảy máu.

Lần thứ mười hai: Năm ngày sau, H dùng hai tay đánh, giật làm rách chiếc váy chị Y N mặc trên người, sau đó H cầm trên tay hai chiếc bàn ủi điện (một chiếc bàn ủi có vỏ sơn màu hồng và trắng, một chiếc không rõ màu sơn) đã cắm vào ổ điện đang nóng và áp vào ngực, bụng, mông của chị Y N làm bỏng da.

Lần thứ mười ba: ngày 09/7/2018, H bắt chị Y N đặt tay phải xuống nền xi măng sàn nhà, H cầm một con dao dài 35cm, lưỡi dao rộng 10cm, cán bằng gỗ dài 12cm chặt một nhát trúng ngón cái (ngón I) tay phải của chị Y N làm chảy máu.

Đến đêm ngày 10 rạng sáng ngày 11/7/2018, lợi dụng lúc Nguyễn Thị H và mọi người không để ý, chị Y N đã bỏ trốn và đến Công an trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 155, ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Y N tại thời điểm giám định là 72%.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ sơ thẩm số 154/2018/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, m khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017;

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 25/7/2018

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo luật định.

3. Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 09/11/2018 bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Trong giai đoạn phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm, không cung cấp thêm chứng cứ mới và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm 0a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Ngô Đức Nam cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường xong cho bị hại được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, ông nội và cha bị cáo là người có công với Nhà nước, bị cáo giúp Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, do đó mức án 10 năm tù đối với bị cáo là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ việc nghi ngờ Y N lấy trộm tiền, vàng của mình, nên từ khoảng đầu tháng 6 đến ngày 9/7/2018, bị cáo Nguyễn Thị H đã sử dụng những công cụ, hung khí nguy hiểm như búa, bàn ủi, thanh gỗ có đóng đinh, thanh sắt nung nóng, kiếm, dao, khò lửa bình ga mini, tay và chân nhiều lần đánh gây thương tích cho Y N với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 72%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: Bị cáo dùng thủ đoạn tàn ác, nhiều lần dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác, phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ

luật hình sự. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, nhưng vì tính côn đồ, bất chấp pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên dù chỉ vì nghi ngờ chị Y N lấy trộm tiền vàng mà bị cáo dùng nhiều loại hung khí nguy hiểm, liên tục nhiều lần trong nhiều ngày đánh gây thương tích cho chị Y N với tỷ lệ tổn thương cho cơ thể đến 72%, thể hiện sự tàn ác, mất nhân tính, gây phẫn nộ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải bị nghiêm trị để không chỉ giáo dục, răn đe mà còn góp phần phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo trong vụ án này là phù hợp, đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra, đã xem xét toàn diện về nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

Bị cáo kháng cáo nhưng tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 154/2018/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, m khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hà phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 25/7/2018

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CA tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố P ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

- Chi cục THADS thành phố P;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Tòa HS, VT.

Giáp Bá Dự